

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **25/2020/HS-ST**

-Ngày: 09/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Lưu Quốc Đạt

2. Ông Đoàn Thanh Phong

** Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/HSST-QĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

TRÀ PHƯƠNG A, sinh ngày 02/7/1995, tại Tiền Giang. Số chứng minh nhân dân: 312239398 do Công an Tiền Giang cấp ngày 10/5/2016. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 09/12. Con ông Trà Thanh B, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1972. Vợ: Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1990 có một người con sinh năm 2019. Tiền án: không. Tiền sự: 01 lần. Ngày 04/11/2019 bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 25/QĐ-UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 04/11/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2020, tạm giam từ ngày 04/02/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện X đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thành E, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Phú Quới, xã N, huyện X, Tiền Giang

2. Dương Trọng G, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh Phước, xã N, huyện X, Tiền Giang

3. Lê Hữu H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa, xã An Thạnh Thủy, huyện X, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 01/02/2020, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện X kết hợp Công an xã N tiến hành kiểm tra hành chính tại hộ ông Trà Thanh Phương phát hiện Trà Phương A (con ông Phương) đang cất giấu một bọc nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được để trong ngăn tủ quần áo tại phòng ngủ. Khi bắt quả tang tại phòng ngủ của A có 03 đối tượng gồm: Dương Trọng G, Nguyễn Thanh E và Lê Hữu H. Quá trình điều tra Trà Phương A thừa nhận: Bọc ma túy bị thu giữ là của A mua vào ngày 26/01/2020 tại Thành phố Mỹ Tho của một người thanh niên tên T (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 250.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua ma túy A đem về nhà định sử dụng thì vợ của A nhờ giữ con nên A cất bọc ma túy vào tủ quần áo và bỏ quên cho đến khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thì A xác nhận bọc ma túy thu giữ của A bỏ quên trước đó.

Theo bản kết luận giám định số 19/KLGD-PC09 ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín để trong gói màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Trà Phương A (Người bị bắt), Dương Trọng G, Nguyễn Thanh E, Lê Hữu H (Người chứng kiến), Nguyễn Thị Phương Ngọc (Kiểm sát viên), Nguyễn Văn Cường (Điều tra viên) gửi giám định đều là ma túy có khối lượng 0,1038 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSCG ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trà Phương A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trà Phương A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trà Phương A từ 12 tháng đến 18 tháng tù;

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 19 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 19/KLGD-PC09 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ lý giám định Huỳnh Tấn Liễu và bên nhận Võ Tuấn Kiệt và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen do không liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Dương Trọng G, Nguyễn Thanh E và Lê Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng tất cả người làm chứng đều vắng mặt không lý do. Nhận thấy người làm chứng vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận: khoảng 14 giờ 10 phút ngày 01/02/2020, A có hành vi cất giấu 01 bịch ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1038 gam nhằm mục đích để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố để cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật trên quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản*

xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”. Vì vậy, Cáo trạng số 38/CT-VKSCG ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo Trà Phương A theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được chất ma túy là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bị cáo tàng trữ bịch ma túy có khối lượng 0,1038 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, thiết nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự: ngày 04/11/2019, bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian 03 tháng nên Hội đồng xét xử có căn nhắc khi lượng hình phạt cho bị cáo.

+ Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

Đối với Dương Trọng G, Nguyễn Thanh E và Lê Hữu H khai nhận: khi bắt quả tang A đang cất giấu ma túy thì G, E, H đang trong phòng cùng A, việc A cất giấu ma túy thì G, E, H không biết nên không có cơ sở xử lý đối với Dương Trọng G, Nguyễn Thanh E và Lê Hữu H.

Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy do A, do A không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành xác minh làm rõ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bị cáo hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong vụ số 19 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 19/KLGĐ-PC09 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ lý giám định Huỳnh Tấn Liễn và bên nhận Võ Tuấn Kiệt là chất ma túy và một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen là điện thoại của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại cho bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trà Phương A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

*** Xử phạt bị cáo Trà Phương A 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2020;**

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 19 niêm phong mẫu vật kèm theo kết luận giám định số 19/KLGD-PC09 ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang có chữ ký ghi họ tên Giám định viên Nguyễn Thanh Trường, Trợ lý giám định Huỳnh Tấn Liễn và bên nhận Võ Tuấn Kiệt và một bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy;

Trả lại cho bị cáo Trà Phương A điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh đen và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen;

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSCG ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo và Biên bản giao nhận vật chứng

ngày 25/5/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trà Phương A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nội nhần:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Phạm Văn Tài